TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN HÓA** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31/12/2024
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng

Các hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Văn Mừng và bà Hà Thị Yến

Thư ký toà án ghi biên bản: Ông Nguyễn Văn Thành -Thư ký Toà án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hà Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 89/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 07/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vi Thị Ph - Sinh năm: 1995.

HKTT: Bản Tân Sơn, xã Phú Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 18/12/2024).

- Bị đơn: Cao Thành Đ- Sinh năm: 1995.

HKTT: Bản Tân Sơn, xã Phú Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn chị Vi Thị Ph trình bày:

Chị và anh Đ đăng ký kết hôn ngày 09/08/2016 tại UBND xã Phú Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa và trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu từ trước. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận tại Bản Tân Sơn, xã Phú Xuân, huyện Quan Hoá, tỉnh Thanh Hoá được một thời gian. Đến cuối năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm

sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau về vấn đề kinh tế, hai bên gia đình đã nhiều lần hoà giải nhưng không thành. Vợ chồng đã không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên nguyện vọng muốn được ly hôn anh Đ.

* Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, cháu đầu tên là Cao Hải Đăng- sinh ngày: 18/02/2013 và cháu Cao Thị Yến Vy - sinh ngày 24/10/2016, hiện các cháu đang sống cùng anh Đạt và ông bà nội. Khi ly hôn, chị Ph có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vy và giao cháu Đăng cho anh Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Chị Ph không yêu cầu anh Đạt cấp dưỡng nuôi con chung và đồng ý mức cấp dưỡng mà anh Đ đề ra.

* Về tài sản và công nợ: Chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo thụ lý và triệu tập hợp lệ anh Đ đến tòa án để làm bản tự khai nhưng anh Đ vắng mặt nên không có lời khai của anh Đạt trong hồ sơ vụ án. Chị Ph đề nghị không tiến hành hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Tòa án cũng đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các bên đương sự nhưng anh Đ không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Đ. Anh Đ cũng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, chị Ph đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ điều 227, điều 228, điều 238 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Ph và anh Đ.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Ph được ly hôn với anh Đ. Về con chung: Giao cháu Cao Thị Yến Vy - sinh ngày 24/10/2016 cho chị Ph và giao cháu Cao Hải Đăng- sinh ngày 18/02/2013 cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Chị Ph và anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản và công nợ chung: Chị Ph và anh Đ không yêu giải quyết cầu nên miễn xét. Về án phí: chị Ph phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hôn nhân: Chị Vi Thị Ph và anh Cao Thành Đ đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 09/08/2016 và không vi phạm Điều 8 Luật hôn nhân và gia

đình, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình chung sống đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau về vấn đề kinh tế, chị Ph thường xuyên đi làm ăn xa, không thường xuyên ở nhà. Vì những lẽ đó, từ năm 2021 vợ chồng đã sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai. Việc này đã được ông Cao Hồng Chư - bố đẻ của anh Đ, Trưởng bản Tân Sơn và chính quyền địa phương và xác nhận, phù hợp với nội dung xác minh tình trạng hôn nhân của Toà án. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử cho chị Vi Thị Ph được ly hôn với anh Cao Thành Đ để giải phóng cho người phụ nữ là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2]. Về con chung: Chị Ph và anh Đ có 02 con chung là cháu Cao Thị Yến Vy - sinh ngày 24/10/2016 và cháu Cao Hải Đăng- sinh ngày: 18/02/2013, hiện các cháu đang ở cùng anh Đ và gia đình ông Chư. Chị Ph có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Vy cho đến tuổi thành niên và giao cháu Đăng cho anh Đ nuôi dưỡng, cháu Vy có nguyện vọng ở cùng với mẹ và cháu Đăng có nguyện vọng ở cùng bố. Xét hoàn cảnh thực tế cháu Vi là con gái, rất cần bàn tay chăm sóc của người phụ nữ, cháu Đăng là con trai, cháu Vy có nguyện vọng muốn được ở cùng mẹ, cháu Đăng có nguyện vọng được ở cùng bố. Để đảm bảo điều kiện phát triển ổn định bình thường cho con trẻ, tránh sự xáo trộn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị Ph, giao cháu Vy cho chị Ph và giao cháu Đăng cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế, giới tính và các quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, chị Ph và anh Đ không yêu cầu nên miễn xét.

[3]. Về tài sản, công nợ chung: Chị Ph không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Ph phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, khoản 4 điều 207, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 và khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Vi Thị Ph được ly hôn anh Cao Thành Đ

Về con chung: Giao cháu Cao Thị Yến Vy - sinh ngày 24/10/2016 cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Giao cháu Cao Hải Đăng - sinh ngày 18/02/2013 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Chị Ph và ánh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Vi Thị Ph và anh Cao Thành Đ có quyền, nghĩa vụ đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở

Án phí: Chị Ph phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Ph đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/23/0006555 ngày 11/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Chị Ph đã thi hành xong khoản án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị Ph và anh Đ. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND huyện Quan Hóa;*
- *CC.THADS huyện Quan Hóa;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Phú Xuân, H.Quan Hóa, T. Thanh Hóa;*
- *Lưu HS.*

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Văn Mừng **Hà Thị Yến** **Phạm Văn Hùng**